

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Mỹ;
2. Ông Huỳnh Mộc Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/HSST- QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 23/12/1993, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: Tổ 17, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ 03; vợ Thái Mỹ Trinh, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con có 03 người, lớn sinh 2015, nhỏ sinh 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/6/1986, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Làm Thuê; nơi cư trú: Tổ 9, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T (chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ 02; vợ Trần Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Chí T, sinh ngày 14/8/1998, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Tổ 9, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 và bà Trần Bé Y, sinh năm 1979; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ Trần Tố V, sinh năm 2003, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T: Ông Nguyễn Ngọc Châu là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Trần thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

4. Nguyễn Thanh M, sinh ngày 02/01/1991, nơi sinh K – An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi cư trú: Tổ 7, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1973; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

Ông Trần Đức BH, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 21, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Quốc BG, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 9, ấp Ch, xã Te, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Mạc Vũ HB, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 15, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ C1, sinh năm 1982, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1992, có mặt.

3. Ông Đỗ Văn C3, sinh năm 1989, vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị Diễm C4, sinh năm 1996, có mặt.

5. Ông Ngô Hồng C5, sinh năm 2000, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn C cùng nhóm bạn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh M, Ngô Hồng C5, Ngô Thị Diễm C4 tổ chức uống rượu tại nhà của C thuộc tổ 17, khóm V, phường S, thành phố K. Trần Đức BH (Tú heo) cùng nhóm bạn là Dương Quốc BG (Tuấn Nâu), Mạc Vũ HB, Đỗ Văn C3 tổ chức uống rượu tại nhà của BG thuộc tổ 9, ấp Ch, xã Te, thành phố K. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do có quen biết trước đó, BH điện thoại cho C nói về việc địa điểm đá gà của Đỗ Văn C3 bị Công an bắt, dẫn đến mâu thuẫn, cả hai hẹn đánh nhau trước nhà của BG nên C rủ thêm Thanh M và H cùng đi. C liền ra sau nhà lấy 01 cây dao, lưỡi kim loại màu trắng dài 19cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, cán nhựa dài 11,5cm, để trên ba ga xe mô tô biển số 64D1 – 185.14, kêu Thanh M điều khiển xe này chở C và H đến nhà Nguyễn Chí T (bạn của C ở tổ 9, khóm V, phường S); gặp Chí T C nói xảy ra mâu thuẫn và hẹn đánh nhau với nhóm của BH, rủ Chí T cùng đi, Chí T đồng ý. C bàn bạc với những người trong nhóm là C sẽ đánh tay đôi với BH, nếu những người bên nhóm của BH đánh C thì H, Thanh M, Chí T tiếp C đánh lại; cả nhóm thống nhất, Thanh M điều khiển xe mô tô chở C, H; Chí T điều khiển xe mô tô không rõ biển số cùng chạy theo, đến khu vực cầu Ba Nhịp xã Te, H được người thanh niên không rõ lai lịch đưa 01 cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 30cm, sắc bén một cạnh, mũi bầu nhọn, cán bằng ống tuýp kim loại, dài khoảng 40cm; cả nhóm mang theo dao đi đến điểm hẹn đánh nhau. Trên đường đi nhóm của C gặp Đỗ Văn C3 (bạn của BH) chạy đến BH ngăn nhưng nhóm C không đồng ý, tiếp tục đi đến nhà BG để đánh nhau.

Riêng BH vào nhà BG lấy 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 19cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, cán bằng gỗ, dài khoảng 13cm, đứng ngoài đường, trước cửa nhà BG đợi sẵn.

Đến nhà của BG, thấy BH cầm dao đứng trước nhà, C cầm lấy cây dao bên ba ga xe, H cầm cây dao tự chế cùng Chí T đi đến chỗ BH đứng; Thanh M vẫn ngồi trên xe để quan sát.

Đến chỗ BH đứng, C dùng tay trái đánh vào mặt BH 01 cái, tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vùng bụng trái của BH làm BH ngã quỵ xuống đường.

Thấy BH bị đâm, BG chạy ra vườn lấy 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, cán bằng gỗ, dài 13cm, cầm trên tay chạy đến đâm C trúng hạ sườn phải và hông lưng trái. Bị đâm, C cầm dao chém lại BG trúng bàn tay phải.

H cầm dao tự chế xông vào đâm BG nhưng không trúng, bị BG đánh lại rút cây dao. Chí T nhặt cây dao C3 H chém lại BG, không trúng.

BG bỏ chạy vào nhà cùng với HB tìm hung khí để đánh lại C3 nhóm C. BG tìm lấy cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 24cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, cán bằng kim loại màu trắng, dài 106cm, đường kính 04cm cầm trên tay; HB cầm cây chĩa, phần mũi chĩa bằng kim loại màu trắng dài 31cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 157cm, cả hai chạy ra để đánh lại thì Thanh M điều khiển xe chở C; Chí T chở H bỏ chạy, không đánh được.

Sự việc được người dân trình báo Công an. Sau đó BH, C được đưa đến Bệnh viện cấp cứu, điều trị, xuất viện về nhà. Qua làm việc C, H, Chí T, Thanh M, BH, BG, HB khai nhận hành vi dùng dao, chĩa đánh nhau gây thương tích như nêu trên. Riêng Chí T và H, khi bị đuổi đánh bỏ chạy, có mang theo cây dao tự chế mà cả hai sử dụng chém BG, nhưng đến khu vực ấp Ch, xã Te thì ném bỏ cây dao xuống kênh 10; Cơ quan Công an tổ chức truy tìm nhưng không tìm được cây dao này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao dài 30.5cm, phần lưỡi kim loại trắng dài 19cm, nơi rộng nhất 2,7cm, lưỡi dao sắc bén một cạnh, có dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), mũi nhọn, cán nhựa rộng 03cm (hung khí C sử dụng).

- 01 cây dao dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19cm, rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn (hung khí BH sử dụng).

- 01 cây dao dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 19cm, rộng 03cm, sắc bén một cạnh có dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), mũi nhọn (hung khí BG sử dụng).

- 01 cây chĩa dài 188cm, mũi kim loại nhọn dài 31cm, đường kính 1,5cm, phần cán gỗ dài 157cm, đường kính 03cm (hung khí HB sử dụng).

- 01 cây dao tự chế dài 130cm, lưỡi bằng kim loại trắng dài 24cm, rộng 07cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, phần cán bằng kim loại, dài 106cm, đường kính 04cm (hung khí BG sử dụng rượt đuổi nhóm của C).

Tất cả đã bàn giao Cơ quan Thi hành án Dân sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/21/TgT ngày 11/11/2021 C3 Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 17, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo hạ sườn phải, kích thước (05 x 01) cm, sẹo lồi, sạm màu, bờ thẳng: 3%; Sẹo hông lưng trái, kích thước (03 x 0.7) cm: 2%; Sẹo mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (7.5 x 0.4) cm: 02%; Sẹo mặt lưng bàn tay trái phía ngón III, kích thước (1.3 x 0.2) cm: 01%; Sẹo mặt lưng đốt 3 ngón III bàn tay trái, kích thước (3.2 x 0.1) cm: 01%. Tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **09%**. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 324/21/TgT ngày 22/10/2021 C3 Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận:

Trần Đức BH, sinh năm 1991, địa chỉ Tổ 2, ấp An Hòa, xã An Hào, BHện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng bụng trái, kích thước (02 x 0.5) cm, bờ sắc gọn. Thấu bụng: thủng mạc treo ruột non, thủng dạ dày 01 lỗ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên **33%**. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Kết luận giám định số 45/KLGT-PC09 (SH) ngày 01/8/2021 C3 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Vết màu nâu sẫm dính trên lưỡi cây dao M1 gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu sẫm dính trên lưỡi cây dao M2 gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B; Trên cây dao M3 gửi giám định có dính máu người, do dấu vết ít, không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Máu C3 Trần Đức BH, sinh năm 1991 thuộc nhóm máu O; Máu C3 Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 thuộc nhóm máu B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố, tạm giam Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh M để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 51/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/7/2022 C3 Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo C khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, bị cáo có cùng nhóm bạn uống rượu tại nhà, sau khi nghe điện thoại của BH nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. C có thống nhất với nhóm gồm H, Chí T, Thanh M để đánh nhau với nhóm của BH. Bị cáo trực tiếp cầm dao đâm bị hại BH gây thương tích, thống nhất kết luận giám định thương tích cho bị hại BH là 33%.

Bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại BH số tiền 130.000.000 đồng. Trong số tiền 130.000.000 đồng thì bị cáo H, Chí T, Thanh M có góp lại mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Bị cáo C thống nhất khắc phục số tiền cho bị hại là cho tất cả các bị cáo khác gồm H, Chí T, Thanh M, không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả thêm số tiền đã bồi thường cho bị cáo.

Trong lúc đánh nhau, C bị BG cầm dao chém trúng hạ sườn phải và hông lưng trái gây thương tích 09%. Bị cáo từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố đối với BG.

- Bị cáo H khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, bị cáo cùng nhóm bạn uống rượu tại nhà C, sau đó C rủ bị cáo và bị cáo Thanh M cùng đi đánh nhau với nhóm của BH thì bị cáo đồng ý; đến nhà Chí T C nói sự việc mâu thuẫn với BH hẹn đánh nhau nên rủ bị cáo Chí T cùng đi, Chí T đồng ý. Trong lúc đánh nhau bị cáo (H) bị BG gây thương tích mặt trong bàn tay phải, hiện nay vết thương đã lành hẳn, bị cáo H từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố BG. Bị cáo không gây thương tích cho ai.

- Bị cáo Chí T khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, chiều tối ngày 16/7/2021 C, H, Thanh M đến nhà bị cáo, C nói sự việc mâu thuẫn với BH nên rủ bị cáo cùng đi với nhóm để đánh nhau với BH, bị cáo đồng ý. Trong lúc đánh nhau bị cáo thấy H cầm dao tự chế xông vào đâm BG nhưng không trúng, bị BG đánh lại rút cây dao. Bị cáo (Chí T) nhặt cây dao C3 H chém lại BG nhưng không trúng và không gây thương tích cho ai.

Sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo có đưa tiền 10.000.000 đồng cho gia đình C để bồi thường cho bị hại BH số tiền 130.000.000 đồng.

Xe mô tô mà bị cáo dùng để chạy đánh nhau, không có biển số; sau sự việc xảy ra bị cáo bán xe cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên không giao nộp cho Cơ quan Điều tra.

- Bị cáo Thanh M khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố, bị cáo cùng nhóm bạn uống rượu tại nhà C, sau khi C nghe điện thoại của BH thì xảy ra mâu thuẫn nên C rủ bị cáo H, bị cáo (Thanh M) cùng đi, bị cáo chở bị cáo C, bị cáo H đến nhà bị cáo Chí T; bị cáo C nói sự việc mâu thuẫn với BH nên rủ bị cáo Chí T cùng đi đánh nhau, Chí T đồng ý. Bị cáo chở C, H; Chí T chạy xe theo 01 mình. Khi đến chỗ đánh nhau C, H, Chí T xuống đánh nhau, bị cáo ngồi trên xe không cùng đánh nhau; lý do bị cáo không đánh nhau bởi vì bị cáo không có hung khí.

Xe mô tô biển số 64D1 – 185.14 là C3 bị cáo (Thanh M), sau sự việc xảy ra bị cáo bán xe cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên không giao nộp cho Cơ quan Điều tra.

- Bị hại BH khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M. Trong sự việc này thì bị hại BH cũng có lỗi, rủ C đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sau sự việc thì nhóm của C đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả số tiền 130.000.000 đồng. Bị hại BH không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M. Đơn không yêu cầu xử lý hình sự C3 bị hại BH trong quá trình Điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc.

- Người làm chứng C1, Hồng C5 khai, có nhậu cùng với C tại nhà C; biết sự việc C đi đánh nhau với BH nên có khuyên BH lên can C nhưng không được.

Người làm chứng C2 khai, không chứng kiến sự việc đánh nhau C3 các bị cáo và bị hại, C2 là người chở bị hại BH đi bệnh viện.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội C3 các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai C3 các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M, bị hại BH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án BG, HB, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định các bị cáo thống nhất cùng với bị cáo C đi đánh nhau; bị cáo C đã trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại BH với tỷ lệ thương tích 33%. Vì vậy, hành vi C3 các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 51/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/7/2022 C3 Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, giữa các bị cáo cùng thống nhất ý chí; hậu quả gây thương tích cho bị hại 33%. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả xảy ra.

Hành vi C3 các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội C3 các bị cáo.

Xem xét vai trò đồng phạm C3 từng bị cáo thấy rằng bị cáo C là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện nên trách nhiệm C3 bị cáo C trong vụ án là cao nhất.

Bị cáo H có vai trò đồng phạm tích cực với bị cáo C, khi bị cáo C rủ đi đánh nhau thì bị cáo ra trước đứng chờ bị cáo C cùng đi. Do đó bị cáo H cũng phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

Đối với bị cáo Chí T và Thanh M có vai trò giúp sức trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra.

Tuy nhiên, trong khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo về thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có người thân thích được tặng danh hiệu cao quý nên xem xét cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù;
- Bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;
- Bị cáo Nguyễn Thanh M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Án định thời gian thử thách C3 các bị cáo Chí T, Thanh M theo quy định C3 pháp luật. Giao các bị cáo Chí T, Thanh M cho Ủy ban nhân dân phường S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các con dao và chĩa được các bị cáo, bị hại và HB dùng làm hung khí để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trường hợp Nguyễn Văn C trong lúc đánh nhau, có hành vi dùng dao chém Dương Quốc BG gây thương tích nhẹ bàn tay phải, BG từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi này.

Đối với Dương Quốc BG đã có hành vi dùng dao đâm Nguyễn Văn C gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%; chém Nguyễn Văn H gây thương tích nhẹ ở mặt trong bàn tay phải, C, H từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, cBHên xử phạt vi phạm hành chính đối với BG về hành vi này.

Mạc Vũ HB đã có hành vi cầm cây chĩa rượt đuổi nhóm C3 Nguyễn Văn C, chưa gây thương tích cho ai, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, cBHên xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Người thanh niên đưa dao tự chế cho bị cáo H sử dụng đi đánh nhau, không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí T có ý kiến bào chữa:

+ Về hành vi phạm tội, do bị cáo Chí T thiếu kiểm chế nên khi bị cáo C rủ thì đồng ý đi cùng, đến nơi Chí T thấy C bị đâm nên cầm dao quơ để giải cứu cho C, H; bị cáo không gây thương tích cho ai;

+ Về vai trò đồng phạm C3 bị cáo Chí T, trong vụ án bị cáo có vai trò không đáng kể, không nhậ chung với C và không chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau. Do đó thống nhất với Kiểm sát viên về vai trò đồng phạm C3 bị cáo Chí T là giúp sức;

+ Trong quá trình điều tra bị cáo Chí T tích cực hợp tác với Cơ quan Điều tra để giúp kết thúc sớm vụ án;

+ Bị cáo đã cùng các bị cáo khác bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng;

+ Trong vụ án này thì bị hại cũng có lỗi, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Chí T;

+ Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Chí T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và cũng đã ăn năn hối cải về hành vi C3 mình;

+ Bị cáo Chí T chưa có tiền án, tiền sự; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần bắt chấp hành án cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Từ các phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị C3 Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M không có ý kiến tranh luận; Luật sư bào chữa cho bị cáo Chí T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Chí T thống nhất ý kiến bào chữa C3 người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã biết lỗi C3 mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH C3 HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng C3 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định C3 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định C3 Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Dương Quốc BG, Mạc Vũ HB và những người làm chứng Huỳnh Thị Mỹ C1, Đỗ Văn C3 vắng mặt.

Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận C3 các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai C3 người bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Chiều tối ngày 16/7/2021, sau khi uống rượu cùng nhóm bạn C3 bị cáo C thì bị cáo C nghe điện thoại của BH nên xảy ra mâu thuẫn, cả hai hẹn đánh nhau nên C rủ bị cáo H, bị cáo Thanh M cùng đi đánh nhau thì bị cáo H, bị cáo Thanh M đồng ý. Bị cáo C kêu bị cáo Thanh M chờ bị cáo C, bị cáo H đến nhà bị cáo Chí T; bị cáo C nói xảy ra mâu thuẫn và hẹn đánh nhau với nhóm của BH rủ bị cáo Chí T cùng đi, bị cáo Chí T đồng ý. Đến chỗ hẹn đánh nhau, bị cáo C dùng tay trái đánh 01 cái vào mặt bị hại BH, dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vùng bụng C3 bị hại BH tỷ lệ thương tích 33%.

Hành vi C3 các bị cáo đã coi thường pháp luật, gây rối trật tự tại địa phương, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn nên đã gây thương tích cho bị hại 33%. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe C3 người khác. Hành vi C3 các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 C3 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn C2 có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm. Xét về hành vi C3 từng bị cáo gây thương tích cho bị

hại thì Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong đồng phạm là có khác nhau.

Đối với bị cáo C là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo H, Thanh M, Chí T thực hiện đánh nhau với nhóm của BH; trực tiếp dùng dao đâm bị hại thương tích 33% nên trong vụ án này bị cáo C phải chịu trách nhiệm cao nhất đối với hậu quả xảy ra.

Đối với bị cáo H có vai trò giúp sức tinh thần cho bị cáo C, khi nghe xảy ra mâu thuẫn giữa C và BH đáng lẽ H can ngăn sự việc nhưng H lại đồng ý, hun đúc ý chí cho C thực hiện tội phạm; bị cáo H được người thanh niên lạ mặt đưa hung khí để cùng đi đánh nhau; đến nơi, bị cáo H cầm dao chém BG nhưng không trúng, bị BG đánh lại gây thương tích nhẹ ở tay nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra.

Đối với bị cáo Chí T không nhậu cùng với nhóm bị cáo C nhưng khi C, H, Thanh M đến nhà; bị cáo C nói mâu thuẫn và hẹn đánh nhau với nhóm của BH thì Chí T đồng ý cùng nhau đi thực hiện. Do đó bị cáo Chí T có vai trò giúp sức tạo điều kiện về mặt tinh thần cho C thực hiện tội phạm; lẽ ra khi C rủ đánh nhau thì bị cáo can ngăn bởi vì bị cáo không uống rượu chung nhưng bị cáo đã đồng ý cùng C, H, Thanh M đi đánh nhau với nhóm của BH nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra.

Đối với bị cáo Thanh M là người giúp sức tạo điều kiện vật chất cho bị cáo C, bị cáo H đánh nhau với nhóm của BH bằng cách dùng xe mô tô C3 bị cáo chở C, bị cáo H. Tuy nhiên khi đến nơi thì bị cáo ngồi trên xe mà không thực hiện đánh nhau bởi vì bị cáo không có hung khí như trình bày C3 bị cáo tại phiên tòa nên bị cáo Thanh M cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra.

Con người là vốn quý C3 xã hội, tính mạng, sức khỏe C3 con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi C3 các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe C3 người khác mà còn gây hoang mang, tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an C2 xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi C3 từng bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động; bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; có câu ruột đạt thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác; ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương cao quý nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị C3 Kiểm sát viên.

Các bị cáo C, H, Chí T, Thanh M có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Chí T, bị cáo Thanh M trong vụ án này có vai trò giúp sức không đáng kể; có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 C3 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng C3 pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội theo ý kiến đề nghị C3 đại diện Viện Kiểm sát cũng như lời bào chữa C3 người bào chữa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Đức BH đã nhận tiền bồi thường 130.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với số tiền các bị cáo H, Chí T, Thanh M cùng với bị cáo C bồi thường cho bị hại tổng cộng 130.000.000 đồng, bị cáo C không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả lại hoặc hoàn trả thêm cho bị cáo C nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện C3 bị cáo C; không buộc các bị cáo H, Chí T, Thanh M hoàn trả lại cho bị cáo C.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 cây dao dài 30.5cm, hung khí C sử dụng; 01 cây dao dài 32cm, hung khí BH sử dụng; 01 cây dao dài 32cm, hung khí BG sử dụng; 01 cây chĩa dài 188cm, hung khí HB sử dụng và 01 cây dao tự chế dài 130cm, hung khí BG sử dụng rượt đuổi nhóm của C.

Vật chứng được bị cáo C và các đương sự BH, BG, HB sử dụng dùng để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022.

[8] Vấn đề khác:

- Trường hợp Nguyễn Văn C trong lúc đánh nhau, có hành vi dùng dao chém Dương Quốc BG gây thương tích nhẹ bàn tay phải, BG từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi này là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với Dương Quốc BG đã có hành vi dùng dao đâm Nguyễn Văn C gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%; chém Nguyễn Văn H gây thương tích nhẹ ở mặt trong bàn tay phải; C, H từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và cBHễn xử phạt vi phạm hành chính đối với BG về hành vi này là phù hợp với quy định pháp luật.

- Mạc Vũ HB đã có hành vi cầm cây chĩa rượt đuổi nhóm C3 Nguyễn Văn C, chưa gây thương tích cho ai, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và cBHễn xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù C3 bị cáo Nguyễn Văn C được tính kể từ ngày 11/11/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù C3 bị cáo Nguyễn Văn H được tính kể từ ngày 23/5/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (26/8/2022).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh M 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (26/8/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh M cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định C3 pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù C3 bản án đã cho hưởng án treo.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

3. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao dài 30.5cm, phần lưỡi kim loại màu trắng dài 19cm, nơi rộng nhất 2,7cm, lưỡi dao sắc bén một cạnh, mũi dao nhọn, phần cán bằng nhựa rộng 03cm, đã qua dụng.

- 01 cây dao dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19cm x rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ rộng 3.5cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây dao dài 32cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 19cm x rộng 03cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn; phần cán bằng gỗ rộng 3.5cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây chĩa dài 1.88 mét, phần mũi nhọn bằng kim loại màu trắng dài 31cm x đường kính 1.5cm, phần cán bằng gỗ dài 1.57 mét x đường kính 03cm, đã qua sử dụng.

- 01 cây dao tự chế dài 1.3 mét, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 24cm x rộng 07cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, phần cán bằng kim loại màu trắng đường kính 04cm, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 C3 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo C3 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- UBND phường S nơi giám sát, giáo dục bị cáo.
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương

